

Số: 110/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Thái Kế N, sinh ngày 12/01/2003

CCCD số: 052203015xxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/9/2022.

Quê quán: Phường B, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Khu phố C, phường B, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 04/8/2002

CCCD số: 052302010xxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Quê quán: Xã H, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Thôn D, xã H, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ liên lạc: Khu phố C, phường B, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thái Kế N và chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Kế N và chị Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Thái Nguyễn Minh T1, sinh ngày 22/7/2023. Theo thỏa thuận, giao cháu T1 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng và anh Thái Kế N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, sau ly hôn các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Theo thỏa thuận anh Thái Kế N phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Án phí sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Theo thỏa thuận anh Thái Kế N phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) sung vào công quỹ Nhà nước.

Tổng cộng 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001388 ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai được tính trừ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Gia Lai;
- UBND phường Bồng Sơn (*Theo GCNKH số: 09 ngày 18/01/2023*);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*đã ký*)

**Đỗ Hồng Nam**